

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ CƠ SỞ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

LÊ MINH HƯỜNG^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước như: Sự phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; văn hóa pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước; hoạt động của các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội, xã hội trong cơ quan hành chính nhà nước; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước; và địa bàn dân cư, trình độ dân trí... nhằm làm rõ những khó khăn, thách thức trong thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Từ khóa: Dân chủ cơ sở; cơ quan hành chính; thiết chế chính trị.

Abstract: This article analyzed predictors of the execution of local democracy in the public sectors. Predictors investigated were socialist market economy, organization of public administrative institutions; legal culture in public administrative institutions; political and social regulations in public administrative institutions; supervision of local democracy practices in public bodies, location, and educational background. Challenges in executing local democracy in public administrative institutions were discussed.

Keywords: Local democracy; administrative institution; political mechanism.

Ngày nhận bài: 12/10/2018; Ngày sửa bài: 24/11/2018; Ngày duyệt đăng bài: 29/12/2018.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước. Điều đó được thể hiện từ Nghị quyết về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII; Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; đến quy định cụ thể về nội dung, hình thức thực hiện dân chủ cơ sở trong cơ quan hành

chính nhà nước trong Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về Quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế nghị định số 71/1998/NĐ-CP).

Đã 20 năm trôi qua kể từ khi có Nghị định số 71/1998/NĐ-CP và 3 năm trôi qua kể từ khi có Nghị định 04/2015/NĐ-CP, có thể nói, hoạt động thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước đã thu được nhiều thành quả. Việc thực hiện hiệu quả pháp luật

^(*) ThS. Trưởng Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước đã tạo môi trường làm việc dân chủ hơn trong cơ quan hành chính, phát huy sức mạnh của người lao động, đoàn kết mọi người trong cơ quan, đơn vị; chống lại tình trạng “thiếu dân chủ”, “phản dân chủ”, lộng quyền, áp đặt của một số cá nhân (đặc biệt là cá nhân nắm chức vụ quan trọng trong cơ quan, đơn vị); hạn chế tình trạng lợi ích nhóm, bè phái trong cơ quan... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn nhiều hạn chế, khó khăn đặt ra trước mắt các cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình hiện thực hóa, thực chất hóa pháp luật dân chủ trong cơ quan mà để khắc phục hay vượt qua cần phải tính toán đến nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến một số yếu tố sau:

1. Sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường đặt ra những đòi hỏi mới đối với các thể chế dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hoàn thiện hơn, đầy đủ hơn và phù hợp hơn, tạo nên những sức ép trong việc đảm bảo pháp chế, bảo đảm quyền con người, chống lạm quyền, lộng quyền, vi phạm pháp luật...; đòi hỏi đẩy mạnh thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước⁽¹⁾.

Sự phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN tại Việt Nam cũng thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ. Cùng với đó, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước có thể tiếp cận các thông tin pháp lý một cách nhanh chóng và đầy đủ hơn, nâng cao hiểu biết pháp luật nói chung, pháp luật về dân chủ cơ sở nói riêng. Thông qua các phương tiện truyền thông, các diễn đàn online, tương tác giữa công dân, cán bộ, công chức với cơ quan hành chính nhà nước tăng lên đáng kể. Trong đó,

không thể không kể đến những diễn đàn cho phép người dân trực tiếp đối thoại, chất vấn người có thẩm quyền (Dân hỏi, bộ trưởng trả lời), hoặc Nhà nước trực tiếp xin ý kiến của cán bộ, công chức, người dân trong việc xây dựng văn bản pháp luật, thông qua một chính sách... qua website chính thức của cơ quan, tổ chức, địa phương.

Nhưng mặt khác, kinh tế thị trường cũng tác động tiêu cực đến thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức có biểu hiện suy thoái về mặt đạo đức, dẫu hàng hoặc ngả nghiêng trước những cám dỗ và sức ép của nền kinh tế thị trường. Nếu người đứng đầu, người có thẩm quyền, cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước lợi dụng quyền lực của mình để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật dân chủ cơ sở nhằm phục vụ lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân, thì sẽ làm phát sinh các tiêu cực, tạo ra một môi trường pháp lý kém dân chủ trong cơ quan.

2. Tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Cơ quan hành chính nhà nước có kết cấu thứ bậc rõ ràng và duy trì mối quan hệ thứ bậc ấy bằng việc tuân thủ nguyên tắc mệnh lệnh - phục tùng. Về nguyên tắc, khi cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ra quyết định, các chủ thể (bao gồm tổ chức hành chính và cán bộ, công chức) phải phục tùng mệnh lệnh. Địa vị giữa cấp trên - cấp dưới, thủ trưởng - nhân viên ở vị thế bất bình đẳng; một bên có quyền ra quyết

⁽¹⁾ Vũ Hoàng Công (2005), *Xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ.

định và bên kia phải thực hiện quyết định đó dù muốn hay không⁽²⁾.

Đặc trưng về tính thứ bậc và nguyên tắc hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan. Tính “tập trung”, có tổ chức trong nguyên tắc hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là yếu tố đảm bảo sự tập trung, thống nhất trong thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở; chống lại tình trạng dân chủ nhưng không có tổ chức, dân chủ nhưng không có thói quen, định kiến và khuynh hướng áp đặt trong hành chính lại cản trở việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở. Bởi, trong khi việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước đòi hỏi đảm bảo cán bộ, công chức phải được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của cơ quan, thủ trưởng cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan; cùng với đó, thủ trưởng cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan cần thực hiện các nghĩa vụ công khai, giải trình trước cán bộ, công chức; phải lắng nghe ý kiến tham gia; tôn trọng quyết định của cán bộ, công chức trong những trường hợp luật định thì mối quan hệ hành chính dễ dẫn đến việc người có thẩm quyền trong cơ quan có xu hướng áp đặt suy nghĩ, quan điểm của mình đối với nhân viên dưới quyền.

Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước chính là người chỉ đạo, tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan của mình, là người “chịu trách nhiệm” đối với mọi hoạt động của cơ quan. Không phải nói quá nếu cho rằng việc thực hiện pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước hiệu quả hay không hiệu quả phụ thuộc rất lớn vào người đứng đầu. Người đứng đầu có thể tạo ra môi trường dân chủ trong cơ quan, sẵn

sàng tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, thúc đẩy việc thực hiện pháp luật dân chủ cơ sở; nhưng cũng có thể đưa ra thông điệp trái chiều, khiến cán bộ, công chức ngại ngần, lo sợ khi thực hiện quyền làm chủ.

3. Văn hóa pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước

Văn hóa pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước được xây dựng thông qua các yếu tố: chất lượng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hành chính nhà nước; ý thức pháp luật của cán bộ, công chức trong cơ quan và chất lượng, hiệu quả thực hiện pháp luật, xây dựng lối sống theo pháp luật trong cơ quan⁽³⁾.

Trong đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hành chính nhà nước là cơ sở pháp lý cho việc hình thành, tổ chức, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Hệ thống pháp luật ấy nếu đầy đủ về mặt nội dung, hoàn thiện về mặt hình thức, đảm bảo chất lượng sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước; khiến cán bộ, công chức trong cơ quan nhận thức đúng đắn chức trách, nhiệm vụ của mình; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và có đủ căn cứ pháp lý để thực thi công vụ. Các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính sẽ là cơ sở để thực hiện pháp luật về dân chủ trong cơ quan.

Ý thức pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước được tạo nên bởi nhận thức pháp lý và tâm lý pháp luật của cán bộ, công chức trong cơ quan. Cụ thể, đó là

⁽²⁾ Trần Thị Hạnh (2016), *Nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ, Hà Nội.

⁽³⁾ Nguyễn Huyền Hạnh (2018), “Các yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, tcnn.vn.

sự hiểu biết mang tính hệ thống của cán bộ, công chức về pháp luật dân chủ nói chung, pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước nói riêng; tâm trạng, cảm xúc, thái độ, tình cảm của cán bộ, công chức đối với các quy định; việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan. Ý thức pháp luật của người đứng đầu cao hay thấp, sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới việc tổ chức thực hiện pháp luật tốt hay không tốt, thực chất hay hình thức trong cơ quan. Cán bộ, công chức trong cơ quan cũng sẽ nhìn vào người đứng đầu và hành vi của người đứng đầu để có cách ứng xử phù hợp.

Yếu tố niềm tin vào pháp luật, công lý, vào thực thi pháp luật của cán bộ, công chức có tầm quan trọng đặc biệt với mỗi cán bộ, công chức trong cuộc sống cũng như trong công việc. Luật pháp muốn có hiệu lực, hiệu quả thì ngoài bằng sức mạnh của công quyền, bằng cưỡng chế thì còn cần huy động cả sức mạnh của tư tưởng và tinh thần. Khi cán bộ, công chức có niềm tin vào pháp luật, tin vào kết quả, hiệu quả tốt đẹp của công việc mình làm; vào sự minh bạch và công bằng, tin vào việc xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công bằng trong cơ quan... thì sẽ có động lực để vượt qua các khó khăn, định kiến, rào cản, thiếu thốn để hoàn thành công việc.

Môi trường công tác, văn hóa pháp luật của cơ quan rất quan trọng và có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc thực hiện pháp luật của cán bộ, công chức, tác động trực tiếp lên ý thức và hành vi của họ. Nền tảng kiến thức, kinh nghiệm pháp lý; yếu tố mang tính lịch sử, truyền thống của cơ quan; uy tín trong giải quyết công vụ của cơ quan hành chính, chất lượng thực hiện pháp luật... ảnh hưởng rất nhiều đến việc các cá nhân quyết định cách hành xử phù

hợp hay không phù hợp với pháp luật khi thi hành công vụ nói chung, thực hiện pháp luật về dân chủ trong cơ quan nói riêng. Một cán bộ, công chức công tác trong môi trường cơ quan có văn hóa pháp luật trong sạch, lành mạnh sẽ có ý thức và hành vi hợp pháp cao hơn những cán bộ, công chức công tác trong môi trường có nhiều vi phạm pháp luật, tham nhũng, những nhiễu... Cơ quan nào cán bộ, công chức có ý thức pháp luật cao, đồng đều, sẽ có nhiều thuận lợi trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở (theo hướng thực hiện đúng hơn, đủ hơn, tích cực hơn); và nếu ngược lại, sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở (theo hướng khó đồng thuận, hoặc thực hiện chưa đúng, chưa đủ, thực hiện một cách hình thức...).

4. Hoạt động của các thiết chế chính trị, chính trị - xã hội, xã hội trong cơ quan hành chính nhà nước

Tổ chức cơ sở Đảng trong cơ quan hành chính nhà nước là hạt nhân chính trị ở cơ sở, có trách nhiệm lãnh đạo các chi bộ, đảng viên, các tổ chức Chính quyền, đoàn thể về việc thực hiện pháp luật dân chủ cơ sở trong cơ quan. Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước và việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua lãnh đạo thực hiện việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước bằng đường lối, chủ trương, chính sách về dân chủ cơ sở; tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát và hoạt động nêu gương của đảng viên, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu..., các tổ chức cơ sở đảng đảm bảo việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan diễn ra đúng đường lối, pháp luật.

Hội cựu chiến binh, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan hành chính nhà nước có vai trò quan trọng góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ trong cơ quan. Tiếng nói của tổ chức này là tiếng nói của một tập thể các thành viên. Cán bộ, công chức với tư cách là những thành viên của những tổ chức này có thể thực hiện quyền dân chủ của mình trong khuôn khổ hoạt động của tổ chức. Thông qua các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức thực hiện quyền dân chủ cơ sở một cách gián tiếp. Đồng thời, thông qua hoạt động của mình, các tổ chức đoàn thể cũng có thể phát huy sức mạnh để bảo vệ hội viên, tạo nên những đổi trọng trong việc đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

Nhóm lợi ích tồn tại một cách khách quan trong xã hội, cũng như trong các cơ quan hành chính nhà nước, gồm cả nhóm lợi ích tích cực và nhóm lợi ích tiêu cực. Bằng nhiều cách khác nhau, các nhóm lợi ích trong cơ quan hành chính nhà nước sẽ vận động để tác động vào việc ra quyết định, ban hành chính sách của thủ trưởng cơ quan. Và trong quá trình đó, các nhóm lợi ích có thể thúc đẩy quá trình dân chủ, thúc đẩy thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở hoặc cản trở việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở nhằm đạt được lợi ích của mình.

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước

Hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện bởi nhiều chủ thể, qua nhiều kênh khác nhau: Kiểm tra, giám sát của cơ quan Đảng, của các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan (Công đoàn, Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh...), giám sát của cán bộ, công chức trong cơ quan

Trong tất cả các kênh kiểm tra, giám sát kể trên, mỗi kênh đều phát huy những hiệu quả nhất định và trong phạm vi ảnh hưởng, quyền lực của mình, tác động vào quá trình thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở của cơ quan hành chính nhà nước. Ví dụ như: Kiểm tra, giám sát của cơ quan Đảng là để chỉ đạo, tiếp tục chỉ đạo thực hiện; giám sát của các tổ chức chính trị xã hội, xã hội trong cơ quan là để phản biện xã hội; giám sát của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước với việc thực hiện trong nội bộ cơ quan mình là để thực hiện quyền, đảm bảo thực hiện quyền...

Trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước, quyền giám sát, kiểm tra thường gắn liền với việc cán bộ, công chức, viên chức theo dõi xem hoạt động của cơ quan, đơn vị có phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và sự phân công, phân cấp trong nội bộ cơ quan, đơn vị; quan sát, nhận xét, đánh giá việc thực hiện trên thực tế chức năng, nhiệm vụ được giao; kiểm tra kết quả, đánh giá hiệu quả thực tế của các hoạt động theo kế hoạch đặt ra; việc bảo đảm sự tuân thủ, chấp hành pháp luật, kỷ luật trong hoạt động của cơ quan, đơn vị... Quyền kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thông qua ba hình thức sau: Thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân; thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình; thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan. Đây đều là những phương thức, cơ chế, diễn đàn để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả quyền giám sát, kiểm tra của mình trên thực tế.

Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở một cách thường xuyên, hiệu quả sẽ giúp phát hiện kịp thời các hành vi tiêu cực, trái pháp luật và những hành vi lợi dụng dân chủ gây nghi kị, làm mất đoàn kết nội bộ cơ quan, đơn vị; từ đó, có biện pháp uốn nắn và xử lý những việc làm thiếu dân chủ, kịp thời động viên, khen thưởng những cơ sở, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt pháp luật về dân chủ cơ sở.

6. Địa bàn dân cư, trình độ dân trí

Thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước không phải chỉ là thực hiện pháp luật về dân chủ trong nội bộ cơ quan mà còn bao gồm cả thực hiện trong mối quan hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị, công dân có liên quan. Theo đó, thủ trưởng cơ quan hành chính, cán bộ, công chức trong cơ quan có trách nhiệm khác nhau trong việc công khai thông tin, thủ tục, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người dân; tiếp nhận và đảm bảo giải quyết công việc đúng quy định, đúng thời hạn; đón tiếp và giải quyết các đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, cơ quan, tổ chức...

Địa bàn dân cư đông đúc, phức tạp với nhiều thành phần, có hiểu biết pháp luật hạn chế, với những yêu cầu về mặt lợi ích không đồng nhất hay dân cư có trình độ dân trí cao, có yêu cầu cao về chất lượng cung ứng các dịch vụ công đều có thể tạo áp lực đối với cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ. Đảm bảo quyền lợi cho công dân, cơ quan, tổ chức khi đến liên hệ công tác đồng nghĩa với việc cơ quan hành chính nhà nước phải lắng nghe ý kiến của người dân, thực hiện tốt các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về dân chủ

cơ sở. Sự hài lòng của người dân với chất lượng dịch vụ công vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình xây dựng nền hành chính “phục vụ”.

Có thể thấy, việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Đánh giá một cách khách quan, đúng mức các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ trong cơ quan, góp phần xây dựng những quyết sách dân chủ, đúng đắn, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo, Tống Đức Thảo (2011), *Mối quan hệ giữa dân chủ và văn hóa pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Vũ Hoàng Công (2005), *Xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
3. Nguyễn Hữu Để (2014), “Tác động của các nhóm lợi ích đến việc ban hành chính sách”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 12(85).
4. Nguyễn Huyền Hạnh (2018), “Các yếu tố cấu thành văn hóa pháp luật trong cơ quan hành chính nhà nước”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, tcnn.vn
5. Trần Thị Hạnh (2016), *Nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ, Hà Nội.